

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/DS-ST

Ngày: 16-6-2025.

Về việc: “*tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thông Minh Tấn;

2. Ông Hoàng Văn Tâm;

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tham gia phiên tòa: bà Cao Thị Nga

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 275/2022/TLST- DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-DS ngày 21/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **ông Nguyễn K. – sinh năm 1993 (vắng mặt)**

Địa chỉ: thôn P.H , xã H.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn K.: **bà Nguyễn Thị Thu H. – sinh năm 1970 (có mặt)**

Địa chỉ: thôn P.H , xã H.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: **ông Đặng Quang T – sinh năm 2002 (vắng mặt)**

Địa chỉ: thôn P.P , xã H.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: chị em ông Đặng Quang T và bà Đặng Thị Thu Th cùng ở 1 nhà với cha mẹ, bà Đặng Thị Thu Th làm lái buôn thanh long, nên chị em ông T thường xuyên xuống vay tiền.

Ông Đặng Quang T có xuống nhà ông Nguyễn K. vay tiền 8 lần:

Lần 1 vào ngày 09/6/2019, ông T có vay số tiền 30.000.000 đồng,

Lần 2 vào ngày 11/6/2019, ông T có vay số tiền 50.000.000 đồng,

Lần 3 vào ngày 16/6/2019, ông T có vay số tiền 30.000.000 đồng,

Lần 4 vào ngày 17/6/2019, ông T có vay số tiền 50.000.000 đồng,

Lần 5 vào ngày 20/6/2019, ông T có vay số tiền 30.000.000 đồng,

Lần 6 vào ngày 10/7/2019, ông T có vay số tiền 10.000.000 đồng,

Lần 7 vào ngày 29/7/2019, ông T có vay số tiền 20.000.000 đồng,

Lần 8 vào ngày 03/8/2019, ông T có vay số tiền 20.000.000 đồng,

Tổng cộng các lần là 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng). Mỗi lần ông T đến vay tiền đều có ghi và ký vào “giấy biên nhận vay tiền” do ông Nguyễn K. in sẵn, những chỗ ghi điền vào chỗ trống đều do ông T ghi, cuối tờ giấy ông T có ghi họ tên chứ không có ký tên.

Hai bên cùng thỏa thuận lãi suất 6%/ tháng, tuy nhiên ông T không có trả lãi đồng nào. Ông T hẹn khi nào nhận tiền buôn thanh long sẽ trả nhưng tới nay vẫn chưa trả đồng nào.

Ông Nguyễn K. khởi kiện yêu cầu ông Đặng Quang T trả cho ông toàn bộ số tiền vay gốc là 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng). không tính lãi.

Bà Nguyễn Thị Thu H. thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn K..

Quá trình giải quyết bị đơn là ông Đặng Quang T không đến Tòa án để trình bày ý kiến mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần

vụ án không T hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã

thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền **240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng);**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn K. nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Đặng Quang T có địa chỉ tại thôn P.P, xã H.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, từ đó có đủ căn cứ xác định quan hệ tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do đó, theo quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: bị đơn ông Đặng Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung tranh chấp: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Đặng Quang T thanh toán cho ông Nguyễn K. số tiền gốc là 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án chứng cứ là: Bản chính các giấy mượn tiền đề ngày 09/6/2019, 11/6/2019, 16/6/2019, 17/6/2019, 20/6/2019, 10/7/2019, 29/7/2019, 03/8/2019, có nội dung ông Đặng Quang T có vay ông Nguyễn K. tổng số tiền 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Quang T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và bản sao chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng không có ý kiến phản đối đối với chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn không phải chứng minh đối với chứng cứ mình đã giao nộp.

[4] Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử nhận định việc ông Đặng Quang T có vay và hiện còn nợ nguyên đơn ông Nguyễn K. số tiền gốc là 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng) là có thật, do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn ông Đặng Quang T thanh toán số tiền gốc 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng).

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, và các Điều 266, 267, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 463, Điều 466, Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn K., buộc bị đơn ông Đặng Quang T trả cho ông Nguyễn K. toàn bộ số tiền **240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng)**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về án phí:**

ông Đặng Quang T phải chịu 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

hoàn trả cho ông Nguyễn K. số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013527 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Hàm Thuận Nam.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- đương sự
- VKSND Hàm Thuận Nam
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- THADS Hàm Thuận Nam
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Vũ